

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2015/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo kết quả  
thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**  
**KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC, ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 26/TTr-UBND, ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, như sau:

## 1. Đối tượng nộp phí

Người có nhu cầu thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất.

2. Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

3. Mức thu phí

Số TT	Nội dung	Mức thu (đ/báo cáo)	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)
1	Báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày đêm	300.000	80	20
2	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày đêm	1.100.000	80	20

3	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	3.000.000	80	20
4	Báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	5.000.000	90	10
5	Trường hợp thăm định gia hạn, bổ sung áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo quy định nêu trên và tỷ lệ để lại bằng trường hợp thăm định lần đầu.			

#### 4. Quản lý và sử dụng phí thu được

Nguồn thu để lại đơn vị sử dụng thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 45/2006/TT-BTC.

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/7/2015.
2. Bãi bỏ khoản 6 tại "Danh mục, mức thu, quản lý, sử dụng tiền phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Yên" của Nghị quyết số 75/2007/NQ-HĐND, ngày 19/7/2007 của HĐND tỉnh.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2015./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Tấn Việt**